

Số: 362/2023/QĐST-HNGĐ

An Phú, ngày 03 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Tuấn V, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ H, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị Bé T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ H, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Tuấn V và bà Trần Thị Bé T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Tuấn V và bà Trần Thị Bé T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Ngô Tuấn V được trực tiếp nuôi dạy con chung tên: Ngô Thị Ngọc M, sinh ngày 29/9/2014. Bà Trần Thị Bé T không phải cấp dưỡng để nuôi con.

Bà Trần Thị Bé T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Ngô Tuấn V. Ngược lại, ông Ngô Tuấn V cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Trần Thị Bé T trong việc thăm nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Ông Ngô Tuấn V và bà Trần Thị Bé T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Ngô Tuấn V và bà Trần Thị Bé T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm:

Ông Ngô Tuấn V tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí ông V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008516 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang. Ông V được nhận lại 150.000 đồng.

Bà Trần Thị Bé T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 15/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang (theo bản sao Trích lục kết hôn số: 1231/TLKH-BS ngày 28/7/2023) cấp cho ông Ngô Tuấn V và bà Trần Thị Bé T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã P (1);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phạm Tuấn**